

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Ban An toàn giao thông tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông quốc gia và Ban An toàn giao thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Phó Trưởng Ban Thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh tại Công văn số 111/BATGT-VP, ngày 06/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, các Ủy viên Ban An toàn giao thông tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 26/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh Đắk Lắk.

Nơi nhận: *Nhà*

- UBATGTQG;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Văn phòng Ban ATGT tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TH, NC (47b).

(báo cáo)



Phạm Ngọc Nghị

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
BAN AN TOÀN GIAO THÔNG TỈNH ĐẮK LẮK**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3631/QĐ-UBND**
ngày **29** /12/ 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định các nguyên tắc, chế độ làm việc, trách nhiệm, cơ chế chỉ đạo, điều hành, chế độ thông tin, báo cáo, quan hệ công tác của Ban An toàn giao thông tỉnh và các cơ quan thành viên.
2. Quy chế này áp dụng đối với các Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, các thành viên, cơ quan Thường trực, Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh, Trưởng Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, các nhân có quan hệ công tác với Ban An toàn giao thông tỉnh.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Ban An toàn giao thông tỉnh là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc phối hợp thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông (sau đây gọi chung là bảo đảm trật tự, an toàn giao thông) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
2. Ban An toàn giao thông tỉnh được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.
3. Kinh phí hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh (kể cả kinh phí hoạt động của Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh) do ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, các khoản hỗ trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức Ban An toàn giao thông tỉnh

1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban:
 - a) Trưởng ban: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - b) Phó Trưởng ban Thường trực: Giám đốc Sở Giao thông Vận tải.
 - c) Phó Trưởng ban: Phó Giám đốc Công an tỉnh.
2. Ủy viên Ban An toàn giao thông tỉnh gồm:
 - a) Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông: Ủy viên chuyên trách.

b) Lãnh đạo (Phó Giám đốc hoặc chức vụ lãnh đạo tương đương) các Sở, ban, ngành, đoàn thể gồm: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Giao thông vận tải; Sở Tài Chính; Sở Tư Pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh; Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh; Báo Đắk Lắk; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, UBND thành phố Buôn Ma Thuột.

c) Mời lãnh đạo Ủy ban MTTQVN tỉnh Đắk Lắk; Liên đoàn Lao động tỉnh; Tỉnh đoàn; Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh tham gia Ủy viên Ban An toàn giao thông tỉnh.

d) Mời một số lãnh đạo Sở, ban, ngành, đoàn thể khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng ban An toàn giao thông quyết định.

3. Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 1 và khoản 2 Điều này, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan cử người tham gia Ban An toàn giao thông tỉnh gửi danh sách về Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; phân công đơn vị làm đầu mối thường trực công tác an toàn giao thông của cơ quan, tổ chức.

4. Thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh gồm có:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng ban;

b) Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Phó Trưởng ban Thường trực;

c) Phó Giám đốc Công an tỉnh - Phó Trưởng ban;

d) Chánh Văn phòng Ban - Ủy viên chuyên trách Ban An toàn giao thông tỉnh.

Thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh trực tiếp chỉ đạo các hoạt động thường xuyên của Ban; thực hiện các quyết định, chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban; các chương trình, kế hoạch công tác ngắn hạn, dài hạn; các thông báo kết luận thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, phân công.

5. Cơ quan Thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh:

Sở Giao thông vận tải là cơ quan Thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh, có trách nhiệm phân công các đơn vị trực thuộc phối hợp với Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh tham mưu giúp Thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh triển khai, ban hành các quyết định, văn bản chỉ đạo, các chương trình, kế hoạch công tác ngắn hạn, dài hạn, các thông báo kết luận thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng ban Ban An toàn giao thông tỉnh chỉ đạo, phân công.

6. Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh:

a) Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh (sau đây gọi tắt là Văn phòng Ban) là cơ quan chuyên trách giúp việc Ban An toàn giao thông tỉnh.

b) Biên chế của Văn phòng Ban là biên chế hành chính; theo chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác của Văn phòng Ban, chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức và người lao động (sau đây gọi tắt là CB-CC-LĐ) được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; căn cứ tình hình thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Trưởng Ban An toàn giao thông tỉnh phân công công chức biệt phái hoặc công chức kiêm nhiệm từ các cơ quan thành viên làm nhiệm vụ tại Văn phòng Ban.

c) Nhân sự Văn phòng Ban An toàn giao thông gồm:

- Chánh Văn phòng là Ủy viên chuyên trách Ban An toàn giao thông tỉnh;
- 01 (một) Phó Chánh Văn phòng;
- 01 (một) Kế toán trưởng;
- 02 (hai) cán bộ chuyên trách;
- 01 (một) Văn thư, thủ quỹ, tạp vụ;
- 01 (một) lái xe;
- 04 (bốn) cán bộ kiêm nhiệm gồm: 02 (hai) cán bộ của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh; 01 (một) cán bộ của Sở Giao thông vận tải; 01 (một) cán bộ của Sở Tài chính.

d) Văn phòng Ban An toàn giao thông đặt tại Trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc tại địa điểm khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

đ) Nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ban do Trưởng Ban An toàn giao thông tỉnh quyết định.

e) Văn phòng Ban sử dụng con dấu và tài khoản của Ban An toàn giao thông; có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của Ban An toàn giao thông, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc làm việc của Ban An toàn giao thông tỉnh

1. Ban An toàn giao thông tỉnh họp, thảo luận dưới sự chủ trì của Lãnh đạo Ban để kết luận các giải pháp, kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện; giao nhiệm vụ cho các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện.

2. Trưởng Ban An toàn giao thông tỉnh chỉ đạo hoạt động thường xuyên của Ban thông qua Văn phòng Ban; triệu tập các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất của Ban, của Thường trực Ban An toàn giao thông; thành lập hoặc chỉ đạo thành lập các đoàn công tác liên ngành để kiểm tra công tác thực tế nếu cần thiết.

3. Các thành viên Ban làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông thuộc lĩnh vực của sở, ngành mình và các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công.

4. Phạm vi giải quyết công việc phải đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác và quy định của Quy chế này.

5. Trên cơ sở phối hợp liên ngành, mọi công việc của Ban được thảo luận dân chủ, công khai và do Trưởng ban quyết định.

6. Thành viên của Ban trong phạm vi được phân công là đại diện của Ban, thừa lệnh của Trưởng Ban thực hiện nhiệm vụ của Ban.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN AN TOÀN GIAO THÔNG TỈNH

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban An toàn giao thông tỉnh

1. Đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông.

b) Chủ trương kiện toàn Ban An toàn giao thông cấp huyện để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

3. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh về các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và quy định của các Bộ, ngành liên quan đến công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

4. Báo cáo khẩn cấp Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh về tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn tỉnh; phối hợp chỉ đạo công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục, hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra, chỉ đạo cơ quan chức năng xác định nguyên nhân và đề xuất kịp thời biện pháp ngăn chặn; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hàng tháng, quý, năm) hoặc đột xuất về tình hình trật tự, an toàn giao thông, tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông trên địa bàn tỉnh.

5. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về lĩnh vực an toàn giao thông; bảo quản hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật; tổ chức các Hội nghị sơ kết, tổng kết tình hình trật tự, an toàn giao thông của tỉnh.

6. Tổ chức nghiên cứu hoặc tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật công nghệ vào công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

7. Tổ chức các đoàn công tác, học tập kinh nghiệm về quản lý an toàn giao thông, các hoạt động hợp tác quốc tế, hội nghị quốc tế trong và ngoài nước; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, các lực lượng trực tiếp làm công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. Tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

8. Hướng dẫn Ban An toàn giao thông huyện, thị xã, thành phố thực hiện các chương trình, giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; điều phối, đôn đốc và kiểm tra các ngành, các địa phương phối hợp thực hiện các biện pháp liên ngành hoặc tại các đầu mối giao thông quan trọng.

9. Quy định chế độ, phạm vi trách nhiệm của các cơ quan thành viên và từng thành viên của Ban An toàn giao thông tỉnh; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh. Quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật; công tác tuyển dụng, sử dụng đối với cán bộ, công chức của Văn phòng Ban theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc được trang bị theo quy định của pháp luật.

11. Đề nghị và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong hoạt động bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

12. Huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông khắc phục hậu quả, hòa nhập cộng đồng và tiếp tục phát triển.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban

1. Lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động chung của Ban An toàn giao thông tỉnh.

2. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các biện pháp, kế hoạch triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong phạm vi tỉnh; thay mặt Ban An toàn giao thông tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và quyết định các vấn đề liên quan đến việc điều hành các chương trình Quốc gia về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

3. Báo cáo Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình trật tự, an toàn giao thông định kỳ và đột xuất; những giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vượt thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quyết định và thông báo với các sở, ban, ngành, đoàn thể việc bổ sung, thay đổi các Phó Trưởng ban và các thành viên của Ban An toàn giao thông tỉnh.

5. Quyết định nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế của Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Văn phòng Ban, Phó Chánh Văn phòng Ban.

6. Quyết định các vấn đề quan trọng khác trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh.

7. Triệu tập, chủ trì các phiên họp thường kỳ và đột xuất của Ban An toàn giao thông tỉnh.

8. Ủy quyền giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban cho các Phó Trưởng ban, Chánh Văn phòng Ban khi cần thiết.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban; Chánh Văn phòng Ban

1. Phó Trưởng ban Thường trực

a) Thay mặt Trưởng ban An toàn giao thông tỉnh chỉ đạo về tổ chức bộ máy, nhân sự, công việc hàng ngày của Ban An toàn giao thông tỉnh; chủ trì các cuộc họp, hội nghị thường kỳ và đột xuất của Ban An toàn giao thông tỉnh khi được ủy quyền.

b) Tổ chức nghiên cứu, đánh giá và dự báo tình hình trật tự, an toàn giao thông, giúp Trưởng ban xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, điều hành có liên quan, chương trình của Quốc gia, của tỉnh về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về các biện pháp phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện kế hoạch bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đã được phân công; giúp Trưởng ban báo cáo kịp thời cho Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh về các vụ tai nạn giao thông gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng để có chỉ đạo xử lý, đồng thời nhanh chóng tổ chức việc phối hợp các ngành, địa phương khắc phục hậu quả các vụ tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn tỉnh.

d) Làm chủ tài khoản của Ban An toàn giao thông tỉnh; phê duyệt kế hoạch tài chính và sử dụng kinh phí do Ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, các khoản hỗ trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

đ) Ký quyết định thành lập, kiện toàn các Đoàn kiểm tra liên ngành thuộc Ban An toàn giao thông tỉnh; quyết định về quy chế hoạt động các Đoàn kiểm tra liên ngành, Tổ giúp việc thuộc Ban An toàn giao thông tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Trưởng ban.

e) Theo dõi, chỉ đạo trực tiếp hoạt động của Văn phòng Ban, các đoàn kiểm tra liên ngành, tổ giúp việc thuộc Ban An toàn giao thông tỉnh; chỉ đạo chuẩn bị tốt nội dung các hội nghị sơ, tổng kết theo định kỳ và đột xuất về tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

f) Điều hành công tác của Ban An toàn giao thông tỉnh khi Trưởng ban ủy quyền, đồng thời giúp Trưởng ban chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự phân công.

2. Phó Trưởng ban

a) Giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn, điều tiết giao thông; phòng ngừa, giải quyết ùn tắc giao thông; phòng, chống đua xe trái phép; công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông. Chỉ đạo lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự, Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cảnh sát phản ứng nhanh (113), Cảnh sát cơ động, Công an xã, phường, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch hàng tháng, quý, năm và theo chuyên đề. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, chính quyền địa phương trong công tác xử lý, giải tỏa vi phạm hành lang an toàn giao thông, vi phạm lấn chiếm lòng đường, lề đường, hè phố.

b) Phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các địa phương thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đến mọi tầng lớp nhân dân; kiến nghị Thủ trưởng Cơ quan điều tra, ngành Kiểm sát, Tòa án truy tố, xét xử kịp thời các đối tượng gây tai nạn giao thông theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp cùng Phó Trưởng ban Thường trực tổ chức phân tích nguyên nhân tai nạn giao thông, những thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra, giúp Ban An toàn giao thông tỉnh trong việc đề ra các giải pháp nhằm hạn chế tai nạn giao thông. Chỉ đạo Phòng Cảnh sát Giao thông tỉnh thực hiện chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ về tình hình, kết quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, tai nạn giao thông về Ban An toàn giao thông tỉnh.

3. Chánh Văn phòng Ban

a) Tham mưu, đề xuất các phân công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban An toàn giao thông tỉnh. Giúp Lãnh đạo Ban chỉ đạo, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể thực hiện các chương trình, kế hoạch, các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn giao thông; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý “điểm đen” tai nạn giao thông.

b) Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Văn phòng Ban. Ký một số văn bản của Ban có tính đôn đốc, nhắc nhở, thông báo và văn bản khác khi được ủy quyền.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban quyết định.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban An toàn giao thông tỉnh

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung:

a) Tham gia các mặt hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị mình quản lý, đề xuất những biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Xây dựng và chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành, đơn vị mình.

b) Đề xuất với Ban An toàn giao thông tỉnh những giải pháp khắc phục vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông đã được phân công. Chủ động đề xuất các biện pháp liên ngành trong công tác tổ chức và quản lý giao thông, xử lý vi phạm, công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông đến mọi tầng lớp nhân dân.

Kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành thực hiện các biện pháp liên ngành đã được thống nhất trong Ban An toàn giao thông tỉnh.

c) Báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm), đột xuất hoặc chuyên đề về kết quả thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong ngành, đơn vị mình và gửi về Văn phòng Ban để tổng hợp báo cáo chung.

d) Lập dự toán kinh phí hàng năm về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành, đơn vị mình và gửi về Văn phòng Ban để tổng hợp.

đ) Tham gia đầy đủ các phiên họp, các chương trình làm việc, kiểm tra về tình hình trật tự, an toàn giao thông, thực hiện các văn bản pháp luật về trật tự, an toàn giao thông ở cơ sở do Ban An toàn giao thông tỉnh tổ chức.

e) Thực hiện các công việc khác do Trưởng ban phân công.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể:

a) Ủy viên thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

Phối hợp các Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban trong công tác chỉ đạo, điều hành chung về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

b) Ủy viên là lãnh đạo Sở Tư pháp:

Đóng góp ý kiến các văn bản pháp luật do Ban An toàn giao thông tỉnh tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền ban hành; phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân; phối hợp các ngành tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp

luật về trật tự, an toàn giao thông bằng nhiều hình thức thiết thực, sinh động đến các thành phần xã hội; tham gia công tác biên soạn tài liệu tuyên truyền pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

c) Ủy viên là lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

Chỉ đạo việc giáo dục, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, đưa các tiêu chí văn hóa giao thông vào nội dung cuộc vận động “toàn dân tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông” và cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; tuyên truyền, vận động sâu, rộng đến tận cơ sở, xã, phường, thị trấn, các khu dân cư, nhà trọ, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh... Triển khai thực hiện văn bản pháp luật giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia. Giám sát việc thi hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

d) Ủy viên là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo:

Xây dựng kế hoạch giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trong nhà trường thông qua chương trình giáo dục chính khóa, ngoại khóa phù hợp với cấp học, lứa tuổi; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, phát động phong trào thi đua an toàn giao thông trong học sinh, sinh viên; kiểm tra việc chấp hành pháp luật an toàn giao thông trong nhà trường, đề ra biện pháp giáo dục và quản lý học sinh chưa đủ tuổi điều khiển xe mô tô và các loại xe tương tự đến trường học. Có quy chế phối hợp giữa hiệu trưởng các trường với Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự trong bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho học sinh ở khu vực công trường học.

đ) Ủy viên là lãnh đạo Sở Tài chính:

Tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn việc sử dụng kinh phí kịp thời cho các hoạt động bảo đảm trật tự, an toàn giao thông do ngân sách nhà nước cấp; tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí kịp thời đáp ứng các hoạt động bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Có trách nhiệm kiểm tra và phối hợp với Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị về tình hình sử dụng kinh phí thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

e) Ủy viên là lãnh đạo Sở Y tế :

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn về cấp cứu tai nạn giao thông cho các cơ sở khám và điều trị bệnh trong tỉnh, phối hợp Hội Chữ thập đỏ tỉnh hướng dẫn các phương pháp sơ cứu ban đầu cho nhân viên y tế cộng đồng để sơ cứu kịp thời khi có nạn nhân thương tích do tai nạn giao thông. Chuẩn bị lực lượng cán bộ, y tế, trang thiết bị, phương tiện tổ chức cấp cứu để cứu chữa kịp thời khi có người bị tai nạn giao thông. Phối hợp với các ngành chức năng có liên quan, các đoàn thể, chính quyền

địa phương tuyên truyền đến người dân lợi ích của việc đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện, thắt dây an toàn khi đi xe ô tô; tác hại do dùng rượu, bia, chất kích thích khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về khám sức khỏe cho người thi lấy giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa; phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng Ban trong công tác thống kê số liệu về tai nạn giao thông.

g) Ủy viên là lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì chỉ đạo về công tác thông tin tuyên truyền về trật tự an toàn giao thông, tiêu chí văn hóa giao thông đến mọi tầng lớp nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo, đài truyền thanh, truyền hình, mạng internet...

h) Ủy viên là lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, tiêu chí văn hóa giao thông đến mọi tầng lớp nhân dân bằng các hình thức trực quan như: tổ chức các đội thông tin lưu động, cổ động, lắp đặt pa nô, áp phích, tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về trật tự, an toàn giao thông...

i) Ủy viên là lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trong lực lượng vũ trang thuộc địa bàn tỉnh. Thường xuyên hướng dẫn, phát động các phong trào thi đua giữ gìn trật tự, an toàn giao thông trong các đơn vị quân đội. Tổ chức tuần tra kiểm soát, duy trì nghiêm việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệnh, Điều lệ của Quân đội đối với người điều khiển phương tiện quân sự khi tham gia giao thông, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông.

j) Ủy viên là lãnh đạo Tỉnh Đoàn:

Hướng dẫn, vận động, giáo dục thanh, thiếu niên, đoàn viên trong tỉnh nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, thực hiện nếp ứng xử văn hóa giao thông, đặc biệt không tụ tập đua xe và tổ chức đua xe trái phép; hàng năm, chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành, chính quyền địa phương tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về an toàn giao thông trong thanh, thiếu niên và đoàn viên; chỉ đạo việc thực hiện các văn bản pháp luật giữa Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; vận động lực lượng Thanh niên xung phong, thanh, thiếu niên, đoàn viên tham gia hoạt động bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

k) Ủy viên là lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, chính quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông để nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, tuyên truyền sâu, rộng đến công chức, viên chức, công nhân, người lao động trên địa bàn tỉnh.

l) Ủy viên là lãnh đạo Hội Chữ thập đỏ tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông để nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, tuyên truyền sâu, rộng trong hội viên đến tận cơ sở, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tập huấn về cấp cứu tai nạn giao thông. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức cấp cứu tai nạn giao thông.

m) Ủy viên là lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:

Tăng cường hướng dẫn, vận động, giáo dục hội viên Hội Phụ nữ trong toàn tỉnh nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông, đặc biệt không được tự tập, mua bán dọc các tuyến đường giao thông làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông; hàng năm chủ động phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về giao thông đường bộ, đường thủy nội địa bằng nhiều hình thức thiết thực, sinh động cho nữ giới và giáo dục con cái trong gia đình chấp hành tốt trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

n) Ủy viên là lãnh đạo Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

Mở chuyên mục tuyên truyền về trật tự, an toàn giao thông; phối hợp với Đài truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố trong việc đưa các tin, bài, phóng sự phản ánh về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trên sóng của Đài truyền thanh - Truyền hình hoặc Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố trong xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về trật tự, an toàn giao thông.

o) Ủy viên là lãnh đạo Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy:

Trong những vụ tai nạn giao thông có nguy cơ cháy, nổ, xảy ra cháy, nổ, huy động ngay lực lượng và phương tiện của lực lượng phòng cháy và chữa cháy để chữa cháy và tham gia cứu hộ, cứu nạn. Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức bảo vệ, khám nghiệm hiện trường, điều tra nguyên nhân gây ra cháy.

p) Ủy viên là lãnh đạo Báo Đắk Lắk:

Tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về an toàn giao thông của Đảng và Nhà nước đến với các tầng lớp nhân dân trên báo in và báo điện tử; kịp thời phản ánh những cách làm hay, gương điển hình, thẳng thắn phê bình, chỉ ra điểm yếu, điểm bất hợp lý trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vì mục tiêu chung nhất là hạn chế tai nạn và từng bước đưa trật tự, an toàn giao thông vào nề nếp.

Chủ động lựa chọn hình thức, chủ đề, cử phóng viên đi thực tế để viết tin, bài tuyên truyền về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, nhằm chuyển tải

đến người dân những thông tin, các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông một cách kịp thời, rộng khắp và hiệu quả.

q) Ủy viên là Lãnh đạo phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh:

Thực hiện công tác tuyên phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông; phối hợp phát động phong trào thi đua giữ gìn trật tự, an toàn giao thông. Phối hợp tham mưu Lãnh đạo Ban xây dựng, triển khai các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

Phối hợp, tham mưu Lãnh đạo Ban xây dựng, thực hiện các giải pháp phòng ngừa, khắc phục các sự cố về tai nạn giao thông, phân tích nguyên nhân tai nạn giao thông.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh về Ban An toàn giao thông tỉnh theo quy định.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Ban phân công.

r) Ủy viên là Lãnh đạo UBND TP Buôn Ma Thuột:

Phối hợp, tham mưu Lãnh đạo Ban chỉ đạo, xây dựng, thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột về Ban An toàn giao thông tỉnh theo quy định.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Ban phân công.

s) Ủy viên là Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải:

Tham mưu đề xuất Ban An toàn giao thông tỉnh các giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, nhất là các giải pháp, biện pháp về quản lý hoạt động vận tải đường bộ, đường thủy nội địa; đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, giấy phép điều khiển phương tiện thủy; công tác đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy; công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ, quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, quản lý quy hoạch giao thông vận tải, công tác tổ chức giao thông.

Báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm), đột xuất hoặc chuyên đề về kết quả thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông của ngành giao thông vận tải.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Ban phân công.

t) Ủy viên là Lãnh đạo Hội Cựu chiến binh tỉnh:

Tăng cường hướng dẫn, vận động, giáo dục hội viên trong toàn tỉnh nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh

1. Tham mưu Ban An toàn giao thông tỉnh về các kế hoạch triển khai thực hiện các văn bản pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về trật tự, an toàn giao thông trong toàn tỉnh.
2. Nghiên cứu, dự báo về tình hình trật tự, an toàn giao thông, tham mưu giúp Ban An toàn giao thông tỉnh soạn thảo các văn bản chỉ đạo, các quy định, kế hoạch và biện pháp ngắn hạn, các chương trình dài hạn về trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh và trực tiếp triển khai, theo dõi thực hiện các nội dung chỉ đạo đó.
3. Tham mưu Ban An toàn giao thông tỉnh trong việc tiếp nhận và phối hợp thực hiện các chương trình, dự án của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, các dự án của các tổ chức quốc tế và các tổ chức khác liên quan đến lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh.
4. Đề xuất các biện pháp phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân và Ban An toàn giao thông các địa phương triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình, giải pháp về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.
5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan nghiên cứu, tổ chức biên soạn nội dung và đề xuất các hình thức tuyên truyền về trật tự, an toàn giao thông phù hợp, hiệu quả, trên cơ sở góp ý của các thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh.
6. Tham mưu Ban An toàn giao thông tỉnh tổ chức nghiên cứu hoặc tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật công nghệ vào công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Tham mưu Ban An toàn giao thông tỉnh trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.
7. Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, xây dựng văn hóa giao thông, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về an toàn giao thông và theo dõi, kiểm tra kết quả triển khai thực hiện các nội dung trên.
8. Phối hợp với các Sở, ngành, các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện các quy định về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ công trình giao thông.
9. Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương, các cơ quan khoa học kỹ thuật, các đơn vị chuyên ngành để xác định các “điểm đen” tai nạn giao thông,

ngiên cứu, tham mưu giúp Ban An toàn giao thông tỉnh đề ra các giải pháp ngăn chặn, khắc phục hoặc chỉ đạo khắc phục hậu quả khi xảy ra vụ tai nạn giao thông gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

10. Tham mưu Ban An toàn giao thông tỉnh trong vai trò chủ đầu tư các dự án về an toàn giao thông. Triển khai thực hiện các dự án đã được lãnh đạo Ban phê duyệt, theo dõi, kiểm tra chất lượng và đôn đốc tiến độ triển khai các dự án đó đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

11. Tổng hợp tình hình về trật tự, an toàn giao thông và tai nạn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; phối hợp cùng các cơ quan chức năng, các ngành liên quan phân tích nguyên nhân, báo cáo kịp thời cho Ban An toàn giao thông tỉnh và tham mưu biện pháp xử lý khắc phục.

12. Tổng hợp và xây dựng dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của Ban An toàn giao thông tỉnh để trình cấp thẩm quyền phê duyệt; đồng thời theo dõi quá trình thực hiện, sử dụng nguồn kinh phí, báo cáo định kỳ và đột xuất để Ban An toàn giao thông tỉnh có biện pháp chỉ đạo.

13. Thực hiện chế độ tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định về tình hình, công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và tai nạn giao thông. Chuẩn bị các văn kiện báo cáo sơ kết, tổng kết; tham mưu cho Ban An toàn giao thông tỉnh trong việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị, các đợt bình xét thi đua, khen thưởng có liên quan đến công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

14. Thực hiện chức năng văn thư, hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý dữ liệu an toàn giao thông, mở trang thông tin điện tử về công tác tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật và thu nhận mọi ý kiến đóng góp, hiến kế của nhân dân liên quan tình hình trật tự, an toàn giao thông, tai nạn giao thông.

15. Là đầu mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài tỉnh để trao đổi, học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Chế độ làm việc của Ban An toàn giao thông tỉnh

1. Ban An toàn giao thông tỉnh làm việc theo chế độ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh.

2. Các thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm của các thành viên trước Trưởng ban

3. Ban An toàn giao thông tỉnh họp định kỳ mỗi quý một lần. Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng ban Thường trực khi được Trưởng Ban ủy nhiệm triệu tập phiên

họp đột xuất nếu thấy cần thiết hoặc nhận được yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số thành viên của Ban An toàn giao thông tỉnh.

4. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Ban An toàn giao thông tỉnh, Chánh Văn phòng Ban và các cơ quan có liên quan họp ít nhất một lần hoặc trao đổi thông tin bằng văn bản để chuẩn bị và thống nhất nội dung cho cuộc họp.

5. Chủ trì cuộc họp Ban An toàn giao thông tỉnh là Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban thường trực, tham gia cuộc họp gồm các thành viên của Ban An toàn giao thông tỉnh, các cán bộ giúp việc của lãnh đạo Ban, Văn phòng Ban và khách mời.

6. Các thành viên của Ban An toàn giao thông tỉnh phải tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban. Khi thành viên vắng mặt phải báo cáo Trưởng Ban và gửi ý kiến đóng góp của mình hoặc ủy quyền cho lãnh đạo cấp Trưởng phòng của đơn vị mình dự họp thay, ý kiến người dự họp thay được xem là ý kiến của ủy viên Ban, đồng thời thực hiện nghiêm chỉnh những nội dung mà cuộc họp đã thống nhất.

7. Khi tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất, các thành viên của Ban chuẩn bị nội dung báo cáo chuyên đề từng lĩnh vực, báo cáo tổng hợp chung theo yêu cầu của Trưởng Ban; thông qua báo cáo tình hình triển khai công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia về các biện pháp đẩy mạnh công tác này.

8. Khi có yêu cầu, Trưởng Ban hoặc Phó ban Thường trực có thể tổ chức cuộc họp giữa Trưởng Ban và các Phó Trưởng ban để giải quyết những vấn đề liên quan đến việc phối hợp chung trong hoạt động hoặc quá trình điều hành công việc của Ban. Trưởng ban và Phó Trưởng ban Thường trực hoặc Phó Trưởng ban có thể triệu tập các thành viên và các ngành có liên quan để thống nhất giải quyết từng lĩnh vực công tác cụ thể.

9. Chánh Văn phòng Ban có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban cho ý kiến về nội dung, thời gian, địa điểm, chuẩn bị tài liệu và các vấn đề khác có liên quan phục vụ cuộc họp của Ban.

10. Các ủy viên của Ban khi đi công tác cho Ban, được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định hiện hành của nhà nước. Trưởng Ban, các Phó Trưởng ban, Chánh Văn phòng Ban, Phó Chánh Văn phòng Ban hàng tháng được thanh toán cước dịch vụ viễn thông di động theo quy định.

11. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Văn phòng Ban, các trợ lý trực tiếp của Trưởng Ban, các Phó Trưởng ban ngoài việc được hưởng chế độ tiền lương còn được hưởng chế độ tiền thưởng, phụ cấp, công tác phí, nhiên liệu phục vụ công tác bằng xe cá nhân, chế độ làm việc ngoài giờ, ứng trực các ngày lễ, tết hoặc khi có tình huống khẩn cấp về an toàn giao thông, được hỗ trợ dịch vụ

viễn thông di động phục vụ công tác theo dõi tai nạn giao thông và thông tin báo cáo ngày từ nguồn kinh phí hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo tình hình trật tự, an toàn giao thông

Các cơ quan thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh thực hiện chế độ thông tin, báo cáo để Ban An toàn giao thông tỉnh (qua Văn phòng Ban) để tổng hợp báo cáo Ủy ban an toàn giao thông Quốc gia và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định với một số nội dung chính như sau:

1. Các loại báo cáo:

- a) Báo cáo nhanh: Là báo cáo ban đầu, chưa tập hợp đầy đủ số liệu, tình hình.
- b) Báo cáo chính thức: Là báo cáo đã tập hợp đầy đủ số liệu và tình hình.
- c) Báo cáo định kỳ: Là báo cáo được thực hiện thường xuyên theo tháng, quý, 6 tháng, năm.
- d) Báo cáo tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng.
- đ) Báo cáo vụ việc có nguy cơ gây mất an toàn giao thông nghiêm trọng.
- e) Báo cáo đột xuất: Là báo cáo không theo thời gian nhất định mà do yêu cầu.
- f) Báo cáo chuyên đề: Là báo cáo sâu về một vấn đề nhất định theo yêu cầu.

2. Quy định về thời gian và thời hạn báo cáo:

a) Báo cáo tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng:

Ban An toàn giao thông huyện, thị xã, thành phố báo cáo ngay vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng bằng các phương thức nhanh nhất về Ban An toàn giao thông tỉnh (qua Văn phòng Ban) để chỉ đạo, phối hợp khắc phục kịp thời và triển khai biện pháp phòng ngừa; thường xuyên cập nhật thông tin vụ tai nạn.

b) Báo cáo vụ việc khẩn cấp có nguy cơ mất an toàn giao thông:

Ban An toàn giao thông huyện, thị xã, thành phố báo cáo bằng các phương thức nhanh nhất về Ban An toàn giao thông tỉnh (qua Văn phòng Ban) để chỉ đạo, phối hợp khắc phục kịp thời và triển khai biện pháp phòng ngừa.

c) Báo cáo chuyên đề theo chương trình, kế hoạch khi có yêu cầu của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Báo cáo định kỳ:

- Báo cáo tháng: Mốc thời gian báo cáo các hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông, số liệu thống kê tai nạn giao thông tính từ ngày 16 tháng trước đến ngày 15 của tháng báo cáo; báo cáo gửi về Ban An toàn giao thông tỉnh trước ngày 20 hàng tháng.

- Báo cáo quý:

+ Quý I: Mốc thời gian báo cáo các hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông, số liệu thống kê tai nạn giao thông tính từ ngày 16 tháng 12 năm trước đến ngày 15 của

tháng 3 của năm báo cáo; báo cáo gửi về Ban An toàn giao thông tỉnh trước ngày 20 tháng 3 của năm báo cáo.

+ Quý III: Mốc thời gian báo cáo các hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông, số liệu thống kê tai nạn giao thông tính từ ngày 16 tháng 6 đến ngày 15 tháng 9; báo cáo gửi về Ban An toàn giao thông tỉnh trước ngày 20 tháng 9 của năm báo cáo.

- Báo cáo 6 tháng đầu năm: Mốc thời gian báo cáo các hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông, số liệu thống kê tai nạn giao thông tính từ ngày 16 tháng 12 năm trước đến ngày 15 tháng 6 của năm báo cáo. Báo cáo gửi về Ban An toàn giao thông trước ngày 20 tháng 6 của năm báo cáo.

- Báo cáo năm: Mốc thời gian báo cáo các hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông, số liệu thống kê tai nạn giao thông tính từ 16 tháng 12 năm trước đến ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo. Báo cáo gửi về Ban An toàn giao thông trước ngày 20 tháng 12 của năm báo cáo.

3. Về nội dung báo cáo: theo các nội dung báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, tai nạn giao thông theo quy định.

4. Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh tổng hợp số liệu, tình hình từ các địa phương, Sở, ban, ngành thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh làm báo cáo chung của tỉnh theo quy định.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 12. Với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

Ban An toàn giao thông tỉnh chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về nghiệp vụ, chuyên môn của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả công tác, kiến nghị, đề xuất những khó khăn và vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ở địa phương với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia. Tham dự các cuộc họp và tập huấn nghiệp vụ do Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia triệu tập.

Điều 13. Với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ban An toàn giao thông chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả hoạt động, tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ; kiến nghị, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc và những vấn đề có liên quan đến quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban An toàn giao thông tỉnh.

2. Tham mưu trực tiếp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban; tiếp nhận, truyền đạt nội dung chỉ đạo của Chủ

tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đến các Sở, ban, ngành và đoàn thể liên quan để quán triệt thực hiện. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề liên quan công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Với các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội

Quan hệ giữa Ban An toàn giao thông tỉnh với các Sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh là mối quan hệ phối hợp bình đẳng trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của từng tổ chức, đơn vị.

Ban An toàn giao thông tỉnh chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan để hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về những vấn đề có liên quan trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những việc vượt quá thẩm quyền của Ban An toàn giao thông tỉnh, cùng kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hay bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn giao thông không còn phù hợp với hệ thống pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương. Khi có vấn đề chưa thống nhất thì phải xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

1. Cùng với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện các biện pháp, chương trình, kế hoạch về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn huyện, thị xã và thành phố (gọi chung là địa phương).

2. Phối hợp nắm tình hình trật tự, an toàn giao thông ở địa phương; cùng đơn đốc cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

3. Có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Nghị định, quyết định của Chính phủ; của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông để Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ban An toàn giao thông cấp huyện tổ chức thực hiện.

4. Đơn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các hoạt động về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông ở địa phương. Tập hợp những kiến nghị, các vấn đề thuộc chủ trương, quy định không phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, cùng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hay bãi bỏ những văn bản quy định không còn hiệu lực.

Điều 16. Với Ban An toàn giao thông huyện, thị xã, thành phố

Ban An toàn giao thông huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ban An toàn giao thông cấp huyện) chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về nghiệp vụ chuyên môn của Ban An toàn giao thông tỉnh. Định kỳ và đột xuất thực hiện chế độ báo cáo theo quy định về Ban An toàn giao thông tỉnh; báo cáo tình hình, kết quả công tác, kiến nghị đề xuất những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của địa phương với Ban An toàn giao thông tỉnh.

Chương V

CÔNG TÁC KIỂM TRA, THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 17. Công tác kiểm tra

1. Ban An toàn giao thông tỉnh đôn đốc, kiểm tra tình hình trật tự, an toàn giao thông và các hoạt động bảo đảm trật tự, an toàn giao thông ở các ngành, Ban An toàn giao thông huyện, thị xã, thành phố thông qua các Đoàn kiểm tra do Trưởng ban quyết định thành lập.

2. Các Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ nắm tình hình, phát hiện những vấn đề có liên quan đến trật tự, an toàn giao thông, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị quản lý và Ban An toàn giao thông huyện, thị xã, thành phố đề xuất giải quyết các vấn đề vướng mắc lên Ban An toàn giao thông tỉnh hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết.

3. Trong trường hợp đột xuất, Chánh Văn phòng Ban tổ chức kiểm tra những trọng điểm về an toàn giao thông, báo cáo kết quả lên Trưởng Ban và Phó Trưởng ban Thường trực.

4. Văn phòng Ban có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, phương tiện, kinh phí cho các Đoàn kiểm tra, đồng thời thông báo cho các đơn vị hoặc địa phương có liên quan biết về kế hoạch và nội dung kiểm tra của Đoàn.

Điều 18. Công tác thi đua, khen thưởng

1. Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Văn phòng Ban là đơn vị giúp Lãnh đạo Ban An toàn giao thông tỉnh:

a) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về trình tự, thủ tục lập hồ sơ khen thưởng theo các văn bản hướng dẫn của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tiếp nhận hồ sơ khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, thẩm tra các thủ tục, đối chiếu các quy định và tổng hợp, báo cáo.

c) Làm thủ tục khen thưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm thực hiện

1. Các ủy viên của Ban An toàn giao thông tỉnh, Văn phòng Ban và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai và theo dõi việc thực hiện Quy định này. Quy định này được sửa đổi, bổ sung khi có sự nhất trí đề nghị của ít nhất 2/3 thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh hoặc được sự thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trong từng giai đoạn hoặc theo sự chỉ đạo của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thường trực Ban báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.

3. Trưởng ban An toàn giao thông huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào Quy định này và tình hình thực tiễn công tác an toàn của địa phương ban hành Quy chế hoạt động của Ban An toàn giao thông địa phương ✓



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị